

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CX
TỈNH HT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2021

(V/v tranh chấp ly hôn,

Nuôi con chung khi ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CX, TỈNH HT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy V; Ông Dương Hữu T

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu H, thư ký Tòa án nhân dân huyện CX, tỉnh HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CX tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T, Kiểm sát viên.

Chiều ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện CX, HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; sinh năm 1986

Trú tại: xóm 2, thôn An C, xã Bình N, huyện KX, tỉnh TB, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1982

Trú tại: thôn CĐ, xã Cẩm T, huyện CX, HT, vắng mặt (đã bị tòa án nhân dân huyện CX tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 01/10/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình N, huyện KX, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng vào Thành phố HCM sinh sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận được hơn 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, nên vào tháng 12/2013 thì anh H đã bỏ nhà ở Thành phố HCM về quê ở HT sinh sống, đến khoảng tháng 5/2014 thì anh H bỏ nhà đi biệt tích từ đó cho đến nay, không hề liên lạc với gia đình, không ai rõ tin tức và địa chỉ ở đâu. Mặc dù chị H đã tìm kiếm, liên lạc qua điện thoại, nhờ người quen tìm kiếm anh H nhưng cũng không ai biết được địa chỉ, số điện thoại của anh Nguyễn Văn H ở đâu cũng không ai liên lạc được. Do đó chị Trần Thị H làm đơn gửi Tòa án huyện CX đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật nhấn tin trên phương tiện thông tin đại chúng (như báo và đài tiếng nói Trung ương). Sau 4

tháng nhấn tin trên báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn không có tin tức gì. Vào ngày 01/07/2020 Tòa án nhân dân huyện CX đã ra quyết định số 01/2020/QĐSD-ST tuyên bố anh Nguyễn Văn H mất tích. Nay chị H xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được và cũng không còn tình cảm gì với anh H, vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 17/8/2012 hiện nay cháu đang ở với chị H tại xóm 2, thôn An Cỉ, xã Bình Nn, huyện KX, tỉnh TB. Chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CX phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về con chung: căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 17/8/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chấp nhận nguyện vọng của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CX, tỉnh HT theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Hiện nay chị Trần Thị H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H vì lý do anh Nguyễn Văn H đã bị tòa án huyện CX tuyên bố mất tích từ tháng 7/2020 cho đến nay, đã có quyết định của Tòa án nhân dân huyện CX tuyên bố về việc anh Nguyễn Văn H bị mất tích và chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện CX tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị H.

[3]. Xét về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, kết hôn vào ngày 01/10/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình N, huyện KX, tỉnh TB. Sau khi kết hôn vợ chồng vào thành phố HCM sinh sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận được hơn 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vào tháng 12/2013 anh H đã bỏ nhà ở Thành phố HCM về quê ở HT sinh sống, đến khoảng tháng 5/2014 thì anh H bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì.

Hiện nay chị Trần Thị H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H vì lý do chị không còn tình cảm với anh H và hơn nữa anh Nguyễn Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện CX tuyên bố mất tích theo quyết định tuyên bố mất tích số **01/2020** ngày **01/07/2020**. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiếp tục xác minh tại xã Cẩm T, huyện CX, tỉnh HT. Tại biên bản xác minh ngày **24/3/2021** xác nhận hiện tại anh Nguyễn Văn H vẫn không có mặt tại địa phương từ thời điểm Tòa án tuyên bố anh H mất tích cho đến nay. Xem xét bản tự khai của chị H và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và văn bản xác nhận của UBND xã Cẩm T vào ngày 24/3/2021. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích hôn nhân là để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H đã sống ly thân từ lâu, anh H đã đi khỏi địa phương từ tháng 5/2014 cho đến nay không có tin tức gì, tại hồ sơ chị Trần Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Do đó HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người đã không còn, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, anh H đã bỏ mặc chị H và con đi biệt tích từ năm 2014 cho đến nay không có trách nhiệm gì với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 BLDS năm 2015 cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3.2] Về con chung: Tại hồ sơ chị Trần Thị Hn xin được nuôi cháu Nguyễn Nhật Đ và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Nguyễn Nhật Đ đang sống với chị H, anh Nguyễn Văn H đã mất tích, cuộc sống của cháu Đ đang ổn định và nhằm đảm bảo cho cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần và có điều kiện thuận lợi trong học tập. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 17/8/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận nguyện vọng của chị H không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản, nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3.4] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 BLDS; Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 57; điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 05 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H.

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Đ, sinh ngày 17/8/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Nhật Đ đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác). Chấp nhận nguyện vọng của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản, cản trở.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Buộc chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005647 ngày 15/01/2021 tại Chi cục thi hành án huyện CX. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị H đã nộp đủ.

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị H, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKS huyện CX;
- THA CX;
- UBND xã Cẩm Th;
- UBND xã Bình N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Ấn văn.
- Đăng công TTĐT TA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh T

